

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/DS-ST

Ngày 10-6-2022

V/v tranh chấp hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Thống.

Ông Lê Quang Đây.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Tú Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.

Ngày 02 và ngày 10 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 181/2021/TLST - DS ngày 24 tháng 12 năm 2021 về “Tranh chấp hụi”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐXXST – DS ngày 25 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Bào Văn H, sinh năm 1950 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Ô, xã L, huyện N, tỉnh C .

- Bị đơn: Bà Nguyễn Kim K, sinh năm 1975 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện N, tỉnh C .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 21/12/2021, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Bào Văn H trình bày: Bà Nguyễn Kim K làm chủ đầu thảo và mở nhiều dây hụi, trong đó ông H tham gia các dây sau:

Dây hụi 2.000.000 đồng mở ngày 30/8/2018 âm lịch, gồm 52 chân, một tháng khui 02 lần vào ngày 15 và 30, ông H chơi 01 chân đến khi mãn với số tiền được nhận là 102.000.000 đồng, nhưng đến nay bà K chưa giao tiền.

Dây hụi 1.000.000 đồng mở ngày 15/9/2019 âm lịch, gồm 44 chân, một tháng khui 02 lần vào ngày 15 và 30, ông H chơi 02 chân, hốt 01 chân còn 01 chân đóng được 27 lần bằng 27.000.000 đồng.

Dây hội 2.000.000 đồng mở ngày 15/02/2019 âm lịch, gồm 31 chân, một tháng khui 02 lần vào ngày 15 và 30, ông H chơi 01 chân đóng được 21 lần bằng 42.000.000 đồng.

Tổng số tiền hội của 03 dây hội nói trên là 171.000.000 đồng và 10.000.000 đồng tiền chung hội trước chưa giao đủ, tổng cộng là 181.000.000 đồng.

Đến khoảng tháng 10/2021 âm lịch bà K tuyên bố đình hội, có hòa giải tại địa phương ngày 12/12/2021 nhưng không thành.

Từ những lý do nêu trên tôi yêu cầu bà K có trách nhiệm thanh toán tổng số tiền hội còn nợ là 181.000.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Ý kiến trình bày của bà Nguyễn Kim K: Tại phiên hòa giải bà K thống nhất với lời trình bày của ông H như đã trình bày trên và thừa nhận từ năm 2018 đến năm 2019 ông H có tham gia chơi hội do tôi làm chủ, đến tháng 01 năm 2021 âm lịch tôi tuyên bố đình hội do tay em giựt nhiều không còn khả năng lấp nổi. Tôi có đối chiếu nợ với ông H là còn nợ ông H nhưng không có khả năng thanh toán. Bà Bào Thị Định là con gái của ông Bào Văn H còn nợ bà 238.000.000 đồng nên tôi yêu cầu đối trừ số tiền này với ông H. Chính vì vậy hiện nay bà không còn nợ ông H.

Tại phiên tòa: Ông Bào Văn H vẫn bảo lưu quan điểm là yêu cầu bà K thanh toán cho ông số tiền nợ hội là 181.000.000 đồng. Không thống việc trừ căn vào số tiền bà Bào Thị Định thiếu bà K. Lý do việc bà K giao dịch hội với bà Định không liên quan gì đến ông, bà Định là con nhưng bà Định đã có gia đình và hộ khẩu và tài sản riêng.

Sau khi phiên tòa tạm ngừng mở lại thì bà K có mặt xác định đã trừ căn vào số nợ của bà Định 238.000.000 đồng nên không còn nợ ông H nên không thống nhất trả. Nếu ông H đưa ra được chứng cứ bà còn nợ thì bà chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa ông Bào Văn H và bà Nguyễn Kim K, bị đơn là bà Nguyễn Kim K có nơi cư trú tại huyện Năm Căn nên ông Bào Văn H khởi kiện yêu cầu giải quyết vụ án tại Tòa án nhân dân huyện Năm Căn là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Về nội dung tranh chấp: Ông Bào Văn H và bà Nguyễn Kim K trình bày phù hợp với nhau về việc tham gia các dây hội, thời gian và số tiền từng lần góp hội, lãnh tiền hội, tiền nợ hội cụ thể: hội 2.000.000 đồng mở ngày 30/8/2018 âm lịch, gồm 52 chân; dây hội 1.000.000 đồng mở ngày 15/9/2019 âm lịch, gồm 44 chân và dây hội 2.000.000 đồng mở ngày 15/02/2019 âm lịch, gồm 31 chân. Tổng các dây hội bà K còn nợ ông H là 181.000.000 đồng. Tuy nhiên bà K cho rằng bà Bào Thị Định là con gái của ông H còn nợ tiền hội bà K 238.000.000 đồng nên bà K không đồng ý trả ông H mà yêu cầu đối trừ nên hai bên xảy ra tranh chấp.

Xét thấy, việc chơi hụi giữa ông H với bà K được các bên thừa nhận. Vì vậy giao dịch hụi giữa hai bên là thực tế có xảy ra. Hụi giao dịch trên tinh thần tự nguyện của cá nhân ông H với bà K. Bà K và ông H đều có đủ năng lực hành vi dân sự khi tham gia thực hiện giao dịch chơi hụi với nhau. Việc bà Định con gái ông H nợ bà K tiền hụi, không liên quan đến ông H nên bà K yêu cầu được đối trừ là không phù hợp. Vì bà Định có hộ khẩu, tài sản riêng và tự giao dịch hụi với bà K, không liên quan đến mối quan hệ tranh chấp này giữa ông H và bà K nên không có cơ sở đối trừ. Bà K yêu cầu ông H đưa ra tài liệu chứng cứ là không phù hợp vì bà K xác định có nợ ông H nhưng đã trừ cán nợ với bà Định là con ông H nên không còn thiếu. Việc trừ cán này ông H không thống nhất nên nghĩa vụ chứng minh thuộc về bà K theo quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó yêu cầu thanh toán nợ hụi của ông H đối với bà K được chấp nhận. Buộc bà K có nghĩa vụ thanh toán cho ông H số tiền nợ hụi hai bên đã đối chiếu là 181.000.000 đồng.

Kể từ ngày ông H có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà K chậm trả khoản tiền phải thi hành án, thì hàng tháng bà K còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Bà Định không liên quan đến giao dịch hụi giữa ông H và bà K, trường hợp bà Định có nợ bà K thì bà K yêu cầu bằng vụ kiện khác.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông H là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí nên được miễn.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hộ, hụi, biên, phường; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu thanh toán nợ hụi của ông Bào Văn H đối với bà Nguyễn Kim K. Buộc bà Nguyễn Kim K phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông Bào Văn H số tiền 181.000.000 đồng (Một trăm tám mươi một triệu đồng).

2. Kể từ ngày ông H có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà K chậm thực hiện nghĩa vụ đối với số tiền phải thi hành, thì hàng tháng bà K còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Án phí dân sự bà Nguyễn Kim K phải chịu 9.050.000 đồng. Ông H không phải chịu án phí dân sự do là người cao tuổi.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- CCTHADS huyện Năm Căn;
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Khánh